**Danh sách thông báo về dự thảo và quy định có hiệu lực về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động,   
thực vật của Thành viên Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) từ ngày 21/9-20/10/2022**

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vực** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt** |
| 1 | G/SPS/N/THA/586 | ATTP | Thái Lan | 18/10/2022 | Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), số… B.E. .... được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 mang tên "Nước khoáng thiên nhiên" | Để tuân thủ mức tối đa của một số chất gây ô nhiễm được quy định trong tiêu chuẩn về nước khoáng thiên nhiên (CODEX STAN 108-1981 đã được sửa đổi từ năm 2019, thông báo của MOPH (Số 199) B.E. 2543 (2000) được sửa đổi như sau:  Nước khoáng thiên nhiên đóng chai không được chứa nhiều hơn một lượng các chất gây ô nhiễm hoặc vi sinh vật sau đây:  1. Kim loại nặng;  (1) Antimon 0,005 mg/l  (2) Asen 0,01 mg/l, tính theo tổng Asen  (3) Bari 0,7 mg/l  (4) Borat 5 mg/l, tính theo Borat  (5) Cadmium 0,003 mg/l  (6) Crôm 0,05 mg/l, tính theo Crôm tổng  (7) Đồng 1 mg/l  (8) Chì 0,01 mg/l  (9) Mangan 0,4 mg/l  (10) Thủy ngân 0,001 mg/l  (11) Niken 0,02 mg/l  (12) Selen 0,01 mg/l  2. Các chất khác:  (1) Xyanua 0,07 mg/l  (2) Nitrat 50 mg/l, tính theo nitrat  (3) Nitrit 0,1 mg/l, dưới dạng nitrit  (4) Không chứa (dưới giới hạn định lượng) các tác nhân hoạt động bề mặt  (5) Không chứa (dưới giới hạn định lượng) thuốc trừ sâu  (6) Không chứa (dưới giới hạn định lượng) PCB  (7) Không chứa (dưới giới hạn định lượng) dầu khoáng  (8) Không chứa (dưới giới hạn định lượng) hydrocacbon thơm đa nhân  3. Vi sinh:  (1) E. Coli 2,2 (MPN)/100 ml  (2) Không nhiễm *Escherichia coli*  (3) Tác nhân gây bệnh như được nêu trong thông báo MOPH (Số 416) B.E. 2563 về quy định chất lượng hoặc tiêu chuẩn, nguyên tắc, điều kiện và phương pháp phân tích vi sinh vật gây bệnh trong thực phẩm. |
| 2 | G/SPS/N/THA/585 | ATTP | Thái Lan | 18/10/2022 | Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), số… B.E. .... được ban hành theo Đạo luật thực phẩm B.E. 2522 mang tên "Công bố lợi ích sức khỏe trong thực phẩm" | MOPH đề xuất thiết lập thông báo MOPH liên quan đến "Công bố lợi ích sức khỏe trong thực phẩm", cụ thể trên Website của Văn phòng SPS Việt Nam. |
| 3 | G/SPS/N/THA/584 | ATTP, BVTV | Thái Lan | 18/10/2022 | Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), số ... B.E. ..., mang tên "Thực phẩm có tồn dư thuốc bảo vệ thực vật (số 4)". | Để bảo vệ người tiêu dùng, MOPH đề xuất sửa đổi thông báo liên quan đến mức dư lượng tối đa của thuốc trừ sâu trong thực phẩm dựa trên rủi ro tập trung vào phơi nhiễm trong ngắn hạn (cấp tính) hoặc dài hạn (mãn tính) sử dụng dữ liệu tiêu thụ thực phẩm của Thái Lan và dữ liệu thử nghiệm thực địa. |
| 4 | G/SPS/N/THA/583 | BVTV, TY, CT, QLCL | Thái Lan | 18/10/2022 | Dự thảo thông báo của Bộ Y tế Công cộng (MOPH), B.E, có tiêu đề "Ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn" | Bộ Y tế Công cộng (MOPH) đề xuất sửa đổi thông báo MOPH liên quan đến "Ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn”. |
| 5 | G/SPS/N/NAM/1 | BVTV, TY, CT, QLCL | Namibia | 18/10/2022 | Các quy định liên quan đến:   1. Xuất, nhập khẩu các sản phẩm được kiểm soát; 2. Sản xuất, vận chuyển và buôn bán các sản phẩm được kiểm soát tại địa phương: Đạo luật công nghiệp nông học, 1992 | Mục đích của các quy định này là để đảm bảo rằng tất cả các sản phẩm được kiểm soát:  - Sản phẩm được xuất khẩu từ Cộng hòa Namibia: tuân thủ các yêu cầu quy định hiện hành của thị trường xuất khẩu về chất lượng và an toàn thực phẩm và do đó trở thành sản phẩm được lựa chọn của các thị trường trên thế giới;  - Sản phẩm được nhập khẩu vào Cộng hòa Namibia, tuân thủ các yêu cầu đặt ra ở đây, với mục tiêu đạt được thực phẩm an toàn cho tất cả mọi người và tạo niềm tin của người tiêu dùng vào các quy trình quản lý;  - Sản phẩm được sản xuất, đóng gói và chào bán ở Cộng hòa Namibia, tuân thủ các yêu cầu đặt ra ở đây, với mục tiêu đạt được thực phẩm an toàn cho tất cả mọi người và tạo niềm tin của người tiêu dùng vào các quy trình quản lý;  - Sản phẩm quá cảnh qua Namibia đến các quốc gia khác, tuân thủ các quy định của các quy định này. Các quy định này áp dụng cho các sản phẩm được kiểm soát, vận chuyển qua Namibia.  Các quy định này áp dụng cho tất cả các sản phẩm được kiểm soát:  - Được xuất khẩu từ Cộng hòa Namibia để sử dụng cho mục đích thương mại và đặc biệt cho tiêu dùng của con người, cho dù vận chuyển bằng đường biển, đường hàng không, đường sắt hay đường bộ;  - Được nhập khẩu vào Cộng hòa Namibia để sử dụng cho mục đích thương mại và đặc biệt cho tiêu dùng của con người, cho dù bằng đường biển, đường bộ, đường hàng không hay đường bộ;  - Được sản xuất, đóng gói hoặc chế biến tại Cộng hòa Namibia vì lợi ích thương mại và mục đích tiêu dùng cho con người. |
| 6 | G/SPS/N/ARE/264 | CT | Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất | 18/10/2022 | Quy định kỹ thuật của Các tiểu Vương quốc Ả rập thống nhất (UAE) đối với sữa chua | Quy chuẩn kỹ thuật này liên quan đến các yêu cầu phải đáp ứng đối với sữa chua được chế biến để tiêu thụ trực tiếp |
| 7 | G/SPS/N/ARE/263 | CT | Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất | 18/10/2022 | Quy định kỹ thuật UAE đối với sữa được xử lý ở nhiệt độ cực cao (UHT) và sữa có hương vị (UHT). | Quy chuẩn kỹ thuật này liên quan đến các yêu cầu của sữa có nhiệt độ cực cao (UHT) và sữa có hương vị (hạn sử dụng dài), dùng để tiêu thụ trực tiếp. |
| 8 | G/SPS/N/ARE/262 | CT | Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất | 18/10/2022 | Quy định kỹ thuật của UAE đối với sữa tiệt trùng | Quy chuẩn kỹ thuật này liên quan đến sữa tiệt trùng và sữa tiệt trùng tiêu chuẩn, dùng để tiêu dùng trực tiếp. |
| 9 | G/SPS/N/ARE/261 | CT | Các tiểu vương quốc Ả Rập Thống Nhất | 18/10/2022 | Quy định kỹ thuật của UAE đối với các sản phẩm sữa lên men được xử lý nhiệt sau khi lên men (hạn sử dụng dài) | Quy chuẩn kỹ thuật này liên quan đến các yêu cầu đối với sữa lên men ở nhiệt độ cực cao (UHT) và sữa lên men có hương vị (hạn sử dụng dài) để tiêu thụ trực tiếp hoặc chế biến tiếp theo. |
| 10 | G/SPS/N/MAR/87 | ATTP, BVTV, TY, CT, QLCL | Morocco | 17/10/2022 | Dự thảo nghị định liên tịch của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Ngư nghiệp Hàng hải và Bộ trưởng Bộ Y tế số 1643-16 ngày 30/5/2016 quy định giới hạn tối đa cho phép của chất gây ô nhiễm trong các sản phẩm sơ cấp và sản phẩm thực phẩm. | Dự thảo nghị định liên tịch này đã được soạn thảo theo các tiêu chuẩn quốc tế về giới hạn tồn dư tối đa chất gây ô nhiễm, các quy định đảm bảo an toàn cho các sản phẩm thực phẩm được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu. |
| 11 | G/SPS/N/KOR/763 | ATTP, BVTV, TY, CT, QLCL | Hàn Quốc | 17/10/2022 | Đề xuất sửa đổi đối với tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho đồ đựng thực phẩm: vật chứa và bao gói thực phẩm | Hàn Quốc đang đề xuất sửa đổi "đồ dùng thực phẩm: đồ đựng và bao gói thực phẩm".  1) Các tiêu chuẩn sử dụng nhựa tổng hợp tái chế được sửa đổi;  2) Các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật của nhựa tổng hợp poly (butylene adipate terephthalate) (PBAT) mới được thiết lập;  3) Các phương pháp kiểm tra hoặc từ ngữ được sửa đổi. |
| 12 | G/SPS/N/JPN/1120 | BVTV | Nhật Bản | 17/10/2022 | Sửa đổi danh sách các sinh vật sống được điều chỉnh theo Đạo luật về các loài ngoại lai xâm lấn | Chỉ rõ rùa tai đỏ và tôm hùm đất *(Trachemys scripta* và *Procambarus clarki* là loài ngoại lai xâm lấn. |
| 13 | G/SPS/N/AUS/547 | BVTV | Úc | 14/10/2022 | Sửa đổi bản công bố bổ sung đối với nấm dùng để tiêu dùng hoặc nhân giống | Sau khi xem xét nấm dùng để tiêu dùng và nhân giống, Úc đã cập nhật văn bản trong tờ khai bổ sung được yêu cầu để quản lý an toàn sinh học của hàng hóa ở nước ngoài. Dưới đây là các thay đổi về khai báo:  Khai báo hiện tại:  "Sản phẩm được trồng trên giá thể hoàn toàn không chứa các sản phẩm động vật bao gồm các sản phẩm phụ và phân của động vật."  Khai báo mới:  "Sản phẩm được trồng trên giá thể hoàn toàn không chứa các sản phẩm động vật bao gồm các sản phẩm phụ và phân của động vật và không bị nhiễm các phụ phẩm hoặc phân của động vật." |
| 14 | G/SPS/N/TPKM/599 | ATTP, BVTV, TY, CT, QLCL | Đài Loan | 13/10/2022 | Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm được phân loại theo mã 135/CCC | Hàng hóa được phân loại theo mã 135/CCC, cụ thể phải tuân theo "Quy định kiểm tra thực phẩm nhập khẩu và sản phẩm liên quan" nếu chúng được sử dụng cho thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ thực phẩm, hộp đựng hoặc bao bì thực phẩm. Các nhà nhập khẩu phải đăng ký kiểm tra với Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm, Bộ Y tế và Phúc lợi Đài Loan. |
| 15 | G/SPS/N/TPKM/598 | ATTP | Đài Loan | 13/10/2022 | Dự thảo tiêu chuẩn vệ sinh cho các chất tạo màu tự nhiên có thể ăn được | Quy định này nhằm:  - Sửa đổi các yêu cầu chung đối với chất tạo màu ăn được tự nhiên;  - Sửa đổi tiêu chuẩn kỹ thuật cho các chất màu cụ thể. |
| 16 | G/SPS/N/CAN/1459 | ATTP | Canada | 13/10/2022 | Đề xuất của Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng chiết xuất hạt cây cúc gai (silymarin) như một thành phần bổ sung trong thực phẩm | Tổng cục thực phẩm, Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá chi tiết về mức độ an toàn trước thị trường của chiết xuất hạt cây cúc gai để sử dụng như một thành phần bổ sung trong thực phẩm, theo khuôn khổ quy định về thực phẩm bổ sung. Kết quả đánh giá trước khi đưa ra thị trường hỗ trợ tính an toàn của các chất chiết xuất từ hạt cây cúc gai được tiêu chuẩn hóa dựa trên hàm lượng silymarin. Do đó, Bộ Y tế Canada dự định cho phép sử dụng chiết xuất hạt cây cúc gai (silymarin) bằng cách sửa đổi danh sách các thành phần bổ sung được phép sử dụng.  Canada cũng hoan nghênh bất kỳ thắc mắc nào hoặc những người muốn cung cấp thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của chiết xuất hạt cây cúc gai (silymarin) khi được sử dụng làm thành phần bổ sung trong thực phẩm. |
| 17 | G/SPS/N/CAN/1458 | ATTP, BVTV, TY, CT, QLCL | Canada | 13/10/2022 | Đề xuất của Bộ Y tế Canada cho phép sử dụng alpha - cyclodextrin làm chất nhũ hóa, ổn định hoặc làm đặc trong các loại thực phẩm khác nhau | Tổng cục thực phẩm, Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá chi tiết về mức độ an toàn trước thị trường của phụ gia thực phẩm alpha-cyclodextrin làm chất nhũ hóa, ổn định hoặc làm đặc trong các loại thực phẩm khác nhau. Kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường hỗ trợ tính an toàn và hiệu quả của alpha-cyclodextrin để sử dụng như được nêu trong tài liệu thông tin. Do đó, Bộ Y tế Canada dự định cho phép sử dụng alpha-cyclodextrin bằng cách sửa đổi danh sách các chất tạo nhũ, tạo keo, ổn định hoặc làm đặc được phép sử dụng.  Canada cũng hoan nghênh bất kỳ thắc mắc nào hoặc những người muốn cung cấp thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này |
| 18 | G/SPS/N/KAZ/114 | TY | Kazakhstan | 11/10/2022 | Thư của Ủy ban kiểm soát và giám sát thú y của Bộ Nông nghiệp Cộng hòa Kazakhstan về việc áp dụng các hạn chế tạm thời đối với việc nhập khẩu vào lãnh thổ Kazakhstan và quá cảnh qua lãnh thổ Kazakhstan tất cả các loại động vật gặm nhấm (còn sống hoặc đã chết (cho thức ăn gia súc)) và tất cả các loại động vật linh trưởng | Ủy ban kiểm soát và giám sát thú y của Bộ Nông nghiệp Kazakhstan báo cáo rằng liên quan đến việc phát hiện các trường hợp người mắc bệnh đậu mùa khỉ và để có biện pháp phòng ngừa và ngăn chặn sự xâm nhập và lây lan của bệnh trên lãnh thổ của Kazakhstan, từ ngày 8/6/2022, các hạn chế tạm thời đã được đưa ra đối với việc nhập khẩu vào lãnh thổ Kazakhstan và quá cảnh qua lãnh thổ Kazakhstan tất cả các loại động vật gặm nhấm (còn sống hoặc đã chết (làm thức ăn gia súc)) và tất cả các loại linh trưởng cho đến khi Tổ chức Y tế thế giới làm rõ nguồn gốc của các đợt bùng phát và sự lây lan của căn bệnh nói trên. Đối với số hàng trên được vận chuyển trước ngày 8/6/2022, quyết định thông quan theo cách thông thường như trước. |
| 19 | G/SPS/N/USA/3352 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 10/10/2022 | Dung sai thuốc trừ sâu novaluron. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập dung sai cho dư lượng của novaluron trong hoặc trên nhiều loại cây trồng. |
| 20 | G/SPS/N/USA/3351 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 10/10/2022 | Dung sai thuốc trừ sâu glufosinate. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng của glufosinate trong hoặc trên nhiều loại hàng hóa. |
| 21 | G/SPS/N/USA/3350 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 10/10/2022 | Thuốc trừ sâu; Mở rộng Chương trình phân nhóm cây trồng VI | Cơ quan Bảo vệ Môi trường (EPA) đang hoàn thiện các sửa đổi đối với các quy định phân nhóm cây trồng chống chịu thuốc trừ sâu, cho phép thiết lập khả năng chống chịu cho nhiều loại cây trồng liên quan dựa trên dữ liệu từ một nhóm cây trồng đại diện. |
| 22 | G/SPS/N/USA/3349 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 10/10/2022 | Biên nhận một số đơn yêu cầu về tồn dư của các hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên các loại hàng hóa khác nhau. Thông báo về việc nộp đơn kiến nghị và yêu cầu góp ý | Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ đã nhận được một số hồ sơ ban đầu của các kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu thiết lập hoặc sửa đổi các quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau. |
| 23 | G/SPS/N/USA/3348 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 10/10/2022 | Dung sai thuốc trừ sâu benzovindiflupyr. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng benzovindiflupyr trong hoặc trên rau, củ, trừ củ cải đường, phân nhóm 1B. |
| 24 | G/SPS/N/USA/3347 | ATTP, BVTV | Hoa Kỳ | 10/10/2022 | Dung sai thuốc trừ sâu propamocarb. Quy tắc cuối cùng | Quy định này thiết lập các dung sai đối với dư lượng của propamocarb trong hoặc trên hành, củ, cây trồng phân nhóm 3-07A; tỏi tây; và cải xoăn. |
| 25 | G/SPS/N/BRA/2037 /Add.2 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1091, ngày 20 tháng 4 năm 2022 | Chỉ thị Quy phạm số 176, ngày 12 tháng 8 năm 2022, được thông báo trước đó qua G/SPS/N/BRA/2037/Add.1, đã được sửa đổi nội dung.  Nội dung thông báo: Sửa đổi nội dung dự thảo trước đó |
| 26 | G/SPS/N/AUS/435 /Add.8 | BVTV | Australia | 10/10/2022 | Dự thảo phân tích rủi ro dịch hại đối với nhập khẩu hoa cắt và tán lá - Phần 3 | Báo cáo này là phần tiếp theo của Báo cáo cuối cùng về phân tích rủi ro dịch hại đối với việc nhập khẩu cành hoa và cành lá-Phần 1 (phát hành vào ngày 21 tháng 6 năm 2019) và Phần 2, (phát hành vào ngày 7 tháng 6 năm 2021), tham khảo để xem thông báo SPS G/SPS/N/AUS/435/Add.5 và G/SPS/N/AUS/435/Add.7. |
| 27 | G/SPS/N/SGP/79 | BVTV, TY, CN | Singapore | 06/10/2022 | Điều kiện nhập khẩu đối với côn trùng và các sản phẩm từ côn trùng (dùng cho người và thức ăn chăn nuôi) | Cơ quan Lương thực Singapore (SFA) đã hoàn thành việc xem xét quản lý đối với côn trùng và các sản phẩm côn trùng và sẽ cho phép nhập khẩu vào Singapore một số loại côn trùng để nuôi, và một số côn trùng và sản phẩm côn trùng dùng cho người cũng như làm thức ăn chăn nuôi với các điều kiện nhập khẩu nhất định. |
| 28 | G/SPS/N/KOR/762 | ATTP, BVTV, TY, QLCL, | Hàn Quốc | 06/10/2022 | Đề xuất sửa đổi đối với các tiêu chuẩn và thông số kỹ thuật cho thực phẩm | Các sửa đổi được đề xuất nhằm mục đích:  1. Sửa đổi các tiêu chuẩn bảo quản và phân phối:  - Mở rộng loại sản phẩm đông lạnh có thể phân phối sau khi rã đông;  - Để thịt trong tủ lạnh tạm thời đông lạnh để xay nhỏ;  - Cho phép sử dụng nhiệt độ phòng và các sản phẩm lạnh làm thành phần đông lạnh đồ ăn sơ chế sẵn;  2. Sửa đổi định nghĩa về loại thực phẩm:  - Mở rộng loại hình sản phẩm công thức dinh dưỡng dành cho người cao tuổi và người bệnh;  - Sửa lại định nghĩa của đồ ăn sơ chế sẵn có chứa thịt. |
| 29 | G/SPS/N/UKR/189 | TY | Ucraina | 05/10/2022 | Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với việc tiếp thị thịt động vật trâu bò từ 12 tháng tuổi trở xuống". | Yêu cầu thiết lập các quy tắc cho việc tiếp thị thịt động vật trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở xuống.  -Các yêu cầu này sẽ áp dụng đối với thịt động vật trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở xuống được giết mổ từ ngày 1 tháng 1 năm 2026 nhằm mục đích tiếp thị, xuất khẩu và nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của Ucraina.  -Thịt trâu, bò từ 12 tháng tuổi trở xuống giết mổ trước ngày 1 tháng 1 năm 2026 có thể được đưa ra thị trường theo các quy tắc có hiệu lực trước khi các yêu cầu này có hiệu lực, nhưng không quá thời hạn sử dụng tối thiểu hết hạn.  -Giới hạn độ tuổi ghi nhãn được cung cấp trong các yêu cầu tuân theo các yêu cầu của Quy định của Ủy ban (EC) số 566/2008. Do đó, dự thảo Lệnh cũng được thông báo theo Hiệp định TBT. |
| 30 | G/SPS/N/TPKM/597 | ATTP, BVTV | Đài Loan | 05/10/2022 | Dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm | Dự thảo thay đổi mức dư lượng thuốc trừ sâu của afidopyropen, benthiavalicarb isopropyl, cyantraniliprole, cyflumetofen, dinotefuran, flufenoxuron, flutianil, ipfencarbazone, isofetamid, isopyrazam, mandipropamid, oxathiapiprolin, metaflumizone, propyrisulfuron, pydiflumetofen, pyraziflumid, pyriftalid, tetraniliprole, thiacloprid có trong trái cây, rau, các loại ngũ cốc , đậu khô, thảo mộc, trà và hạt cây. |
| 31 | G/SPS/N/GBR/22 | BVTV | Vương quốc Anh | 05/10/2022 | Quy định về dịch hại thực vật (giấy phép) (Sửa đổi) 2022 | Luật này sẽ sửa đổi một số biện pháp trong các quy định ở Anh, xứ Wales và Scotland (Vương quốc Anh) nhằm cải thiện quy trình cung cấp thông tin  Các yêu cầu nhập khẩu sẽ được đơn giản hóa bằng cách loại bỏ yêu cầu về giấy phép (LoA) phải được các Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia (NPPO) của nước xuất xứ xác nhận. Các thay đổi cũng sẽ được thực hiện đối với LoA để đơn giản hóa các tài liệu này và hợp lý hóa các yêu cầu thông tin loại bỏ nhu cầu thu thập một số thông tin nhất định và giảm gánh nặng hành chính đối với các cơ quan và NPPO Vương quốc Anh.  Sửa đổi áp dụng sau ngày 01 tháng 11 năm 2022. Các giấy phép liên quan được cấp trước ngày 01/11/2022 sẽ vẫn có hiệu lực cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 |
| 32 | G/SPS/N/AUS/546 | TY | Australia | 05/10/2022 | Dự thảo tiêu chuẩn Úc 4696: 2022, Sản xuất và vận chuyển hợp vệ sinh thịt và các sản phẩm từ thịt dùng cho người tiêu dùng | Úc dự thảo tiêu chuẩn bắt buộc về sản xuất và vận chuyển hợp vệ sinh đối với thịt và các sản phẩm từ thịt dùng cho người tiêu dùng. Được áp dụng cho thịt được sản xuất tại Úc và có nguồn gốc từ các loài động vật thuộc họ bò, bò, họ lạc đà, dê, họ hưu, lợn, cừu được giết mổ không phải ở trạng thái hoang dã. Các cập nhật đã được thực hiện đối với các yêu cầu trong Phụ lục 2 - Quy trình kiểm tra sau khi giết mổ và Phụ lục 3 - Xử lý, kiểm tra trước sau khi giết mổ. |
| 33 | G/SPS/N/ARE/259 | TY | Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất | 05/10/2022 | Dự thảo sửa đổi Nghị quyết của Bộ trưởng số 335 năm 2018 liên quan đến quy định nhập khẩu động vật sống, các sản phẩm và phụ phẩm của động vật | Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất dự thảo sửa đổi Nghị quyết Bộ trưởng số 335 năm 2018 liên quan đến quy định nhập khẩu động vật sống, các sản phẩm và phụ phẩm. |
| 34 | G/SPS/N/NZL/698 | QLCL | Niu Di-lân | 03/10/2022 | Tiêu chuẩn Y tế Nhập khẩu: Sản phẩm động vật thủy sản (Tên viết tắt: AQUAPROD.GEN). | Tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: Yêu cầu an toàn sinh học thủy sản nhập khẩu của Niu Di-lân đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ cá, động vật giáp xác thủy sản, động vật thân mềm thủy sinh, da gai, ngành sứa lông châm, phân ngành sống đuôi và ngành giun đốt được nhập khẩu từ tất cả các quốc gia cho các mục đích sử dụng ngoài mục đích sử dụng làm mồi và thức ăn cho thủy sản. Các sản phẩm tuân thủ các yêu cầu của tiêu chuẩn phải đáp ứng mức độ bảo vệ an toàn sinh học thích hợp của Niu Di-lân.  Thông báo này chỉ dành cho việc tham vấn liên quan đến các sửa đổi được đề xuất sau đây đối với tiêu chuẩn sức khỏe nhập khẩu: Sản phẩm động vật thủy sản:  1. Xác định lại các khu vực đại dương để nhập khẩu cá từ Úc;  2. Tuyên bố của nhà sản xuất được Chính phủ chứng nhận là một lựa chọn thay thế để chứng nhận sức khỏe cho các sản phẩm động vật thủy sản;  3. Tuyên bố của nhà xuất khẩu thay thế cho chứng nhận sức khỏe đối với các sản phẩm động vật thủy sản từ Úc;  4. Biểu 4 và 6 của AQUAPROD.GEN IHS đã cập nhật danh sách các loài cá;  5. Loại bỏ yêu cầu chứng nhận sức khỏe đối với cá nhập khẩu để chế biến tiếp tại Niu Di-lân;  6. Vận đơn là chứng từ được chấp nhận để tính thời hạn đóng băng;  7. Đưa vào một phần mới cho các sản phẩm hỗn hợp (các sản phẩm có chứa hỗn hợp các thành phần động vật thủy sản và động vật không phải thủy sản);  8. Đưa vào một khu vực mới để nhập khẩu các sản phẩm hải sản;  9. Diễn đạt lại một số điều khoản để thêm rõ ràng. |
| 35 | G/SPS/N/CAN/1457 | ATTP | Canada | 03/10/2022 | Thông báo đề xuất cho phép sử dụng phosphatidylserine (đậu nành) như một thành phần bổ sung trong thực phẩm | Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã đánh giá phosphatidylserine sử dụng như một thành phần bổ sung. Đây là một trong những thành phần mà Cục Quản lý Thực phẩm đã xác định trước đây để đánh giá thêm vì nó là thành phần có trong (các) sản phẩm đủ điều kiện để chuyển sang khuôn khổ quản lý thực phẩm theo giấy phép tiếp thị tạm thời.  Tổng cục Thực phẩm kết luận rằng thông tin liên quan đến sự an toàn của phosphatidylserine có nguồn gốc từ đậu nành hỗ trợ việc sử dụng an toàn trong thực phẩm bổ sung với điều kiện mức độ sử dụng không vượt quá 300 mg mỗi ngày, không vượt quá 300 mg mỗi khẩu phần và một số thành phần khác và các yêu cầu về ghi nhãn được đáp ứng; như được nêu trong tài liệu thông tin. Do đó, Bộ Y tế Canada đề xuất cho phép sử dụng phosphatidylserine (đậu nành) bằng cách sửa đổi danh sách các thành phần bổ sung được phép |
| 36 | G/SPS/N/CAN/1456 | ATTP | Canada | 03/10/2022 | Thông báo về việc Sửa đổi danh sách các Enzyme thực phẩm được phép Sử dụng pectin lyase từ *Trichoderma reesei* RF6199 trong các thực phẩm khác nhau. | Tổng cục Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước trước khi bán ra thị trường của một đệ trình để xin phê duyệt cho việc sử dụng pectin lyase từ *Trichoderma reesei* RF6199 trong các loại thực phẩm khác nhau.  Pectin lyase từ *Aspergillus niger* Rung373 đã được phép sử dụng ở Canada trong các loại thực phẩm tiêu chuẩn hóa và không tiêu chuẩn hóa khác nhau ở mức độ phù hợp với thực hành sản xuất tốt. Tuy nhiên, sinh vật nguồn T. reesei RF6199 không phải là nguồn được phép cho bất kỳ loại enzyme thực phẩm nào ở Canada.  Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường ủng hộ tính an toàn của pectin lyase từ T. reesei RF6199 cho các mục đích sử dụng được yêu cầu. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng tectin lyase từ *T. reesei* RF6199 được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách Enzyme thực phẩm được phép, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 9 năm 2022.  Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 37 | G/SPS/N/CAN/1455 | ATTP | Canada | 03/10/2022 | Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất điều chỉnh độ pH được phép, vật liệu phản ứng axit và chất điều chỉnh nước để mở rộng việc sử dụng axit malic cho rượu mật ong. | Cục Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành đánh giá an toàn trước khi bán ra thị trường của một đệ trình đề nghị được sự chấp thuận cho việc sử dụng axit malic trong rượu mật ong bao gồm rượu mật ong có thêm hoa quả và rượu mật ong.  Axit malic đã được phép sử dụng ở Canada như một chất điều chỉnh độ pH trong các loại thực phẩm khác nhau, bao gồm rượu vang 'nho' và thực phẩm không tiêu chuẩn hóa (chẳng hạn như rượu vang mật ong có thêm hoa quả) ở mức sử dụng tối đa phù hợp với thực hành sản xuất tốt .  Các kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường ủng hộ tính an toàn của axit malic trong rượu mật ong. Do đó, Bộ Y tế Canada đã cho phép sử dụng axit malic được mô tả trong tài liệu thông tin bằng cách sửa đổi danh sách các chất điều chỉnh độ pH được phép, vật liệu phản ứng axit và chất điều chỉnh nước, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 9 năm 2022.  Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. |
| 38 | G/SPS/N/BRA/2081 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 03/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1117, ngày 22 tháng 9 năm 2022 | Dự thảo nghị quyết đề xuất bao gồm các thành phần hoạt tính A26 - azoxystrobin, A29 - acetamiprid, A67 - afidopyropene, B46 - benzovindiflupyr, C36 - cyproconazole, D36 - difenoconazole, E30 - etoxazole, F36 - flutriafol, I30am - propiconazole, P43 - pyrimethanil, T32 - tebuconazole, T39 - terbuthylazine trong danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản theo Chỉ thị Quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Da União). |
| 39 | G/SPS/N/BRA/2080 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 03/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1116, ngày 16 tháng 9 năm 2022 | Dự thảo nghị quyết này là đề xuất đưa thành phần hoạt chất B59 - BENALAXIL-M vào danh sách chuyên khảo về các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União) |
| 40 | G/SPS/N/BRA/2079 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 03/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1111, ngày 1 tháng 9 năm 2022 | Dự thảo nghị quyết đề xuất cập nhật các thành phần hoạt chất A26 - azoxystrobin, A29 - acetamiprid, B54 - bixafem, C60 - zeta cypermethrin, C36 - cyproconazole, C40 - chlorfenapyr, C52 - benzalkonium chlorides, C70 - chloranthranilipirole, ediclof25 - spdiclof25 , F68 - fluxapyroxad, F69 - flupyradifurone, M49 - metominostrobin, M52 - mefentrifluconazole, P50 - picoxystrobin, P53 - prothioconazole, S09 - sulfentrazone, T32 - tebuconazole, T54 - trifloxystrobin và T54 - trifloxystrobin và T54 - trifloxystrobin vào danh sách các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, Sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản theo Chỉ thị Quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União). |
| 41 | G/SPS/N/SGP/78 | ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT | Singapore | 30/09/2022 | Dự thảo (bản sửa đổi số X) quy định thực phẩm 2022 (yêu cầu ghi nhãn đối với thực phẩm đóng gói sẵn) | Cơ quan thực phẩm Singapore (SFA) đề xuất những điều sau về sửa đổi các yêu cầu ghi nhãn đối với thực phẩm đóng gói sẵn.  A.Sửa đổi quy định 5 của quy định thực phẩm về các yêu cầu chung đối với việc ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn để:  i. Yêu cầu khai báo lô hàng xác định nhà máy sản xuất và lô sản xuất thực phẩm;  ii. Yêu cầu công bố hướng dẫn sử dụng hoặc xử lý thực phẩm trong đó cách sử dụng hoặc xử lý thực phẩm không đúng sẽ dẫn đến thực phẩm không an toàn hoặc không phù hợp;  iii. Yêu cầu tên quốc gia xuất xứ của thực phẩm phải kèm theo các từ phù hợp (ví dụ: "quốc gia xuất xứ:"; "sản phẩm của"; "sản xuất tại", v.v.) và đối với đóng gói thực phẩm tại Singapore phải được khai báo nguồn gốc xuất xứ.  iv. Sửa đổi yêu cầu khai báo thành phần như sau:  a) Bắt buộc công bố công bố thành phần dưới một tiêu đề thích hợp (ví dụ: "thành phần"); và để các thành phần được liệt kê theo thứ tự giảm dần dựa trên trọng lượng phôi tại thời điểm sản xuất.  b) Bắt buộc công bố nước bổ sung theo tuyên bố về thành phần trừ khi:  1. Nước tạo thành một phần của thành phần như nước muối, xi-rô hoặc nước dùng được sử dụng trong thực phẩm hỗn hợp và được khai báo như vậy trong danh sách các thành phần;  2. Nước bị bay hơi trong quá trình sản xuất;  3. Nước chiếm ít hơn 5% thành phẩm; và  4. Nước được sử dụng để hoàn nguyên các thành phần khử nước trong đó lượng nước được thêm vào bằng với lượng nước đã loại bỏ ban đầu trong quá trình sản xuất thành phần khử nước.  c) Miễn khai báo chất hỗ trợ chế biến.  d) Bắt buộc công bố sự hiện diện của bất kỳ chất gây dị ứng nào thu được thông qua việc sử dụng công nghệ sinh học liên quan đến thực phẩm và các thành phần được biết là gây quá mẫn cho cá nhân (như được liệt kê trong quy định 5 (4) (ea)  e) Cập nhật danh sách các điều khoản chung được phép theo lịch trình đầu tiên của quy định thực phẩm và do đó, hủy bỏ quy định 6 (4).  B. Sửa đổi quy định 6 để miễn thực phẩm được đóng gói trong các đơn vị nhỏ, nơi có diện tích bề mặt lớn nhất dưới 10 cm², kể từ việc khai báo thông tin sau trên nhãn với điều kiện người mua tiềm năng có thể tiếp cận được thông tin qua tài liệu vật lý hoặc một trang web hoặc hồ sơ điện tử khác:  i. Tuyên bố về thành phần (bao gồm tuyên bố về tartrazine, các thành phần được biết là gây quá mẫn cho cá nhân)  ii. Nhận dạng lô  iii. Tuyên bố cho thực phẩm có chứa aspartame  iv. hướng dẫn sử dụng hoặc xử lý thực phẩm  C. Sửa đổi quy định 9 và 9A của quy định thực phẩm để cấm sử dụng các tuyên bố hoặc gợi ý liên quan đến thực phẩm mà:  i. Thực phẩm khác không an toàn cho người tiêu dùng;  ii. Một thành phần trong thực phẩm được xác định là không an cho người tiêu dùng;  iii. Thực phẩm không chứa chất phụ gia mà không được các quy định cho phép; hoặc  iv. thực phẩm không chứa bất kỳ chất nào bị cấm trong thực phẩm.  D. Để đưa vào quy định mới 12A đối với thực phẩm được quảng cáo hoặc bán trên nền tảng bán hàng trực tuyến, yêu cầu kê khai các thông tin sau trên danh sách bán thực phẩm đóng gói sẵn:  i. Tên thực phẩm  ii. Danh sách các thành phần (bao gồm công bố về tartrazine và thực phẩm được biết là gây quá mẫn cảm)  iii. Khối lượng và trọng lượng khô  iv. Tên và địa chỉ của nhà sản xuất, đóng gói, phân phối, nhập khẩu, xuất khẩu hoặc bán sản phẩm ở Singapore  v. Tên nước xuất xứ  vi. Hướng dẫn sử dụng hoặc xử lý thực phẩm  E. Bao gồm định nghĩa và tiêu chí cụ thể cho thực phẩm được bán dưới dạng "không chứa gluten", "không chứa gluten tự nhiên" và "cắt giảm gluten". |
| 42 | G/SPS/N/NZL/697 | TY | Niu Di-lân | 30/09/2022 | Dự thảo tiêu chuẩn y tế nhập khẩu: Bộ động vật ăn thịt | Bộ công nghiệp (MPI) dự thảo tiêu chuẩn y tế nhập khẩu cho bộ động vật ăn thịt. Tiêu chuẩn cho phép một số loài ăn thịt được cơ quan bảo vệ môi trường phê duyệt để nhập khẩu từ các quốc gia cụ thể. Thông tin thêm có thể được tìm thấy trong đề xuất quản lý rủi ro. |
| 43 | G/SPS/N/EU/603 | BVTV | Liên minh Châu Âu | 30/09/2022 | Dự thảo quy chế thực thi của Ủy ban thay đổi việc phê duyệt hoạt chất captan theo quy định (EC) số 1107/2009 của Nghị viện châu Âu và Hội đồng liên quan đến việc đưa các sản phẩm bảo vệ thực vật ra thị trường và sửa đổi phụ lục của quy định thực thi của Ủy ban (EU) số 540/2011 | Dự thảo quy chế thực thi của Ủy ban quy định rằng việc phê duyệt hoạt chất captan được gia hạn với việc hạn chế sử dụng trong nhà kính, phù hợp với quy định (EC) số 1107/2009. Các quốc gia thành viên sẽ sửa đổi/rút lại giấy phép cho các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa captan như một hoạt chất. Việc gia hạn phê duyệt có giới hạn dựa trên đánh giá đầu tiên về chất được sử dụng làm hoạt chất thuốc trừ sâu ở liên minh châu Âu theo quy định (EC) số 1107/2009. Chất này trước đây đã được đánh giá và phê duyệt theo chỉ thị 91/414/EEC.  Quyết định này chỉ liên quan đến việc đưa chất này vào thị trường và các sản phẩm bảo vệ thực vật có chứa chất này. Các hành động riêng biệt có thể sẽ được thực hiện trên MRLs và một thông báo riêng sẽ được thực hiện theo quy trình SPS.  Dự thảo quy chế thực thi của ủy ban này cũng đã được thông báo theo hiệp định TBT trong thông báo G/TBT/N/EU/928. |
| 44 | G/SPS/N/BRA/2078 | TY | Bra-xin | 30/09/2022 | RIG.MU.SP.BO.CA.OV.SU.FI.SET.22. Yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu nội tạng và các phụ phẩm không ăn được khác của gia súc, cừu, dê và lợn cho mục đích công nghiệp (trừ não, tủy, *amidan*, hạch, mô bạch huyết, tuyến ức, tuyến tụy, lá lách và ruột). | Yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu nội tạng và các phụ phẩm không ăn được khác của gia súc, cừu, dê và lợn cho mục đích công nghiệp (ngoại trừ não, tủy, amiđan, hạch, mô bạch huyết, tuyến ức, tuyến tụy, lá lách và ruột). |
| 45 | G/SPS/N/BRA/2077 | TY | Bra-xin | 30/09/2022 | RIG.MU.SP.BO.CA.OV.SU.AA.SET.22. Yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu nội tạng và các phụ phẩm không ăn được khác của gia súc, cừu, dê và lợn để làm thức ăn cho động vật (trừ não, tủy, *amidan*, hạch, mô bạch huyết, tuyến ức, tụy, lá lách và ruột). | Yêu cầu vệ sinh đối với việc nhập khẩu nội tạng và các sản phẩm không ăn được của gia súc, cừu, dê và lợn để làm thức ăn cho động vật (trừ não, tủy, amidan, hạch, mô bạch huyết, tuyến ức, tụy, lá lách và ruột). |
| 46 | G/SPS/N/ARE/258, G/SPS/N/BHR/225 G/SPS/N/KWT/122, G/SPS/N/OMN/121 G/SPS/N/QAT/125, G/SPS/N/SAU/477  G/SPS/N/YEM/66 | ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT | Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất | 29/09/2022 | Hướng dẫn của Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh  (GCC) về kiểm soát thực phẩm nhập khẩu và cơ chế thực hiện | Dự thảo hướng dẫn này đưa ra các điều kiện và yêu cầu để xuất khẩu thực phẩm sang các nước thuộc Hội đồng Hợp tác Vùng Vịnh (GCC), các thủ tục kiểm tra và giám sát đã được GCC phê duyệt và khuôn khổ để áp dụng hướng dẫn này cho các chuyến hàng và chuyến hàng đến các điểm nhập cảnh của GCC. |
| 47 | G/SPS/N/UKR/178 /Rev.1 | ATTP, BVTV | Ucraina | 29/09/2022 | Dự thảo nghị quyết của nội các bộ trưởng Ucraina "V\về việc phê duyệt quy chế đăng ký nhà nước đối với các sản phẩm thuốc thú y". | Dự thảo nghị quyết được phát triển theo phần bốn và phần mười của điều 54 của luật Ucraina ngày 4 tháng 2 năm 2021, số 1206 "về thuốc thú y" thiết lập các yêu cầu mới về đăng ký nhà nước đối với các sản phẩm thuốc thú y.  Dự thảo nghị quyết thông qua quy chế đăng ký nhà nước đối với sản phẩm thuốc thú y, cụ thể:  • Thủ tục đăng ký nhà nước đối với các sản phẩm thuốc thú y;  • Yêu cầu đối với đơn đăng ký nhà nước, hồ sơ đăng ký và các tài liệu khác được nộp để đăng ký nhà nước đối với sản phẩm thuốc thú y;  • Yêu cầu đối với các xét nghiệm cần thiết để đăng ký nhà nước đối với các sản phẩm thuốc thú y;  • Chi tiết cụ thể của việc đăng ký nhà nước đối với một số loại sản phẩm thuốc thú y;  • Thủ tục cấp phép sản xuất, nhập khẩu và sử dụng các sản phẩm thuốc thú y chưa đăng ký để nghiên cứu khoa học (thử nghiệm);  • Thủ tục thanh toán cho việc theo dõi sau đăng ký.  Dự thảo nghị quyết nhằm mục đích đưa luật pháp Ucraina về đăng ký các sản phẩm thuốc thú y phù hợp với các yêu cầu của EU. |
| 48 | G/SPS/N/IND/288 | ATTP | Ấn Độ | 29/09/2022 | Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (ghi nhãn & trình bày), 2022 | Dự thảo quy định sửa đổi về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm (ghi nhãn & trình bày), năm 2022 có liên quan đến dán nhãn dinh dưỡng phía trước bao bì (FOPNL) để chỉ ra các sản phẩm thực phẩm đóng gói chứa nhiều chất béo, đường và muối. |
| 49 | G/SPS/N/CHN/1262 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm 5-Pentyl-3H-furan-2-one. | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm 5-Pentyl-3Hfuran-2, một loại được điều chế bằng phản ứng hóa học với axit 3-nonenoic là nguyên liệu chính. Các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử của 5-Pentyl-3H-furan-2-one chủ yếu được quy định. |
| 50 | G/SPS/N/CHN/1261 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Quốc gia của P.R.C: Phụ gia thực phẩm advantame. | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm advantame (N- [N- [3- (3-hydroxy-4-metoxyphenyl) propyl] -L-α-aspartyl] -L-phenylalanin 1-metyl este) thu được phản ứng hóa học của 3-hydroxy-4-methoxycinnamaldehyde và aspartam. Chỉ định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra cho advantame |
| 51 | G/SPS/N/CHN/1260 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm chromium theaflavins | Tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho phụ gia thực phẩm chromium theaflavins được chế biến từ chè tươi hoặc polyphenol chè thông qua phản ứng chuyển hóa, tinh chế, cô đặc và làm khô bằng phản ứngenzym. |
| 52 | G/SPS/N/CHN/1259 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm chiết xuất từ *Quillaja saponaria molina* Bark | Tiêu chuẩn này áp dụng cho vỏ, thân hoặc cành *Quillaja saponaria molina* Bark làm nguyên liệu thô. Sau khi nghiền, phương pháp chiết xuất bằng dung môi nước được sử dụng để chiết xuất phụ gia thực phẩm từ vỏ cây *Quillaja saponaria molina* được sản xuất bằng các quy trình như lọc và tinh chế. Nó chỉ định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với chiết xuất từ *Quillaja*. |
| 53 | G/SPS/N/CHN/1258 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: hụ gia thực phẩm iron tartrate | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm Iron Tartrate được sản xuất bởi axit L-tartaric, natri hydroxit và clorua sắt làm nguyên liệu thô. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp xác định đối với phụ gia thực phẩm là iron tartrate |
| 54 | G/SPS/N/CHN/1257 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C để sử dụng phụ gia thực phẩm. | Đã xóa bỏ một số phụ gia thực phẩm hoặc tiêu chuẩn sử dụng phụ gia thực phẩm, bổ sung nội dung nhãn cảnh báo sử dụng phụ gia thực phẩm chứa cồn đường. |
| 55 | G/SPS/N/CHN/1256 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm cellulose | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm thu được từ bột thực vật xenlulo chứa α-xenluloza bằng cách tinh chế và nghiền cơ học. |
| 56 | G/SPS/N/CHN/1255 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm pentaerythritol ester của nhựa thông*.* | Tiêu chuẩn này thay thế tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia GB 1886.96-2016 cho phụ gia thực phẩm rosin pentaerythritol ester.  So với GB 1886,96-2016, những thay đổi chính của tiêu chuẩn này như sau:  - Giá trị axit làm chất phủ được sửa đổi;  - Thí nghiệm về độ hòa tan làm chất phủ và chất nền dẻo đã được sửa đổi;  - Phần phổ điện từ như chất phủ được thêm vào;  - Tiêu chuẩn giá trị xà phòng hóa khi lớp màng chất phủ được thêm vào. |
| 57 | G/SPS/N/CHN/1254 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm các chế phẩm *enzym* thực phẩm | Tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho các chế phẩm enzym thực phẩm được GB 2760 cho phép và các công bố liên quan. Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra của chế phẩm enzym thực phẩm. |
| 58 | G/SPS/N/CHN/1253 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm lactitol (còn được gọi là *4-O-β-D -Galactopyranosyl-D-glucitol*) | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm lactitol (4-O-β-D-Galactopyranosyl-D-glucitol) được sản xuất bằng cách hydro hóa, tinh chế, cô đặc, hút ẩm và các quy trình khác sử dụng lactose làm nguyên liệu, bao gồm lactitol khan, một lactitol nước và dihydrat lactitol. Nó quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử đối với lactitol. |
| 59 | G/SPS/N/CHN/1252 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm canxi hydroxit | Tiêu chuẩn này áp dụng cho canxi hydroxit như một phụ gia thực phẩm được chế biến bởi đá vôi nung hoặc hàu có chứa đá vôi thành oxit canxi và sau đó bằng cách phân hủy. Nó quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử nghiệm đối với phụ gia thực phẩm canxi hydroxit. |
| 60 | G/SPS/N/CHN/1251 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm sáp muối trái cây axit béo morpholine | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm là sáp quả muối béo morpholine. Ở một số nhiệt độ nhất định, phụ gia thực phẩm được tạo ra bởi morpholine, dầu ăn hoặc axit béo (bao gồm axit caprylic, axit capric, axit lauric, axit myristic, axit palmitic, axit stearic và axit oleic) và sáp động thực vật tự nhiên (chẳng hạn như sáp cọ) hoặc keo động thực vật tự nhiên (như lạc, nhựa thông). |
| 61 | G/SPS/N/CHN/1250 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm quinoline yellow | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm quinoline yellow được sản xuất bằng cách sulfo hóa 2 - (2-quinolinyl) - 1, 3-indnedione. Các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử được quy định trong tài liệu. |
| 62 | G/SPS/N/CHN/1249 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm natri formate | Tiêu chuẩn này áp dụng cho phụ gia thực phẩm natri formate được điều chế bằng phản ứng của natri hydroxit và carbon monoxide (hoặc axit formic) làm nguyên liệu thô. |
| 63 | G/SPS/N/CHN/1248 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm methyl cellulose | Tiêu chuẩn này áp dụng cho xenlulo tự nhiên như bột gỗ hoặc bột giấy bông làm nguyên liệu thô, sau khi xử lý kiềm và etilen, sau đó được rửa và làm khô để làm phụ gia thực phẩm metyl xenluloza. Nó chủ yếu quy định các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra của metyl xenlulo. |
| 64 | G/SPS/N/CHN/1247 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm natri sulfatbản sửa đổi số 1 | Công thức trong A.4.5 tính toán kết quả trong phụ lục A được sửa đổi. |
| 65 | G/SPS/N/CHN/1246 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: phụ gia thực phẩm disodium EDTA bản sửa đổi số 1 | Công thức trong A.3.3 tính toán kết quả trong phụ lục A được sửa đổi |
| 66 | G/SPS/N/CHN/1245 | ATTP | Trung Quốc | 29/09/2022 | Tiêu chuẩn an toàn thực phẩm quốc gia của P.R.C: Phụ gia thực phẩm canxi ascorbate bản sửa đổi số 1 | Thay đổi công thức cấu tạo của phụ gia thực phẩm canxi ascorbate |
| 67 | G/SPS/N/CRI/249 | BVTV | Costa Rica | 23/09/2022 | Nghị quyết số 225-2022-NR-ARP-SFE - Cục Tiêu chuẩn và quy định, Cơ quan phân tích rủi ro dịch hại, sửa đổi các biện pháp kiểm dịch thực vật được áp dụng để giảm thiểu nguy cơ du nhập côn trùng thuộc họ Diaspididae và Coccidae (Hemiptera: Coccoidea : Diaspididae và Coccidae) trong sản phẩm tươi để tiêu dùng, sản phẩm tươi cho công nghiệp, hoa tươi cắt cành làm cảnh và cành lá tươi cắt cành làm cảnh. San José, lúc 10 giờ 20 sáng ngày 7 tháng 9 năm 2022 | Nghị quyết được thông báo sửa đổi các biện pháp kiểm dịch thực vật được thiết lập đối với các loài côn trùng thuộc họ Hemiptera: Coccoidea: Diaspididae và Coccidae trong sản phẩm tươi để tiêu dùng, sản phẩm tươi cho ngành công nghiệp, hoa tươi cắt cành để làm cảnh và cành lá tươi cắt cành để làm cảnh, loại bỏ đề cập đến các loài gây hại thuộc họ Diaspididae và họ Coccidae từ bất kỳ tuyên bố tự do dịch hại, nhu cầu xử lý và các khu vực không nhiễm dịch hại trên giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật được yêu cầu từ các quốc gia xuất khẩu các sản phẩm được đề cập. |
| 68 | G/SPS/N/BRA/2076 | TY | Bra-xin | 23/09/2022 | Pháp lệnh SDA số 656, ngày 16 tháng 9 năm 2022 - cho phép nhập khẩu, vận chuyển và lưu giữ các chủng vi rút lở mồm long móng (LMLM) trong nước để sản xuất, kiểm tra chất lượng, thương mại hóa và xuất khẩu các sản phẩm thú y, các kháng nguyên hoạt động và bất hoạt , cũng như để thực hiện chẩn đoán và nghiên cứu quan tâm đến bảo vệ sức khỏe động vật | Cho phép nhập khẩu, vận chuyển và lưu giữ các chủng vi rút LMLM trong nước để sản xuất, kiểm tra chất lượng, thương mại hóa và xuất khẩu các sản phẩm thú y, các kháng nguyên hoạt động và bất hoạt, cũng như để thực hiện chẩn đoán và nghiên cứu quan tâm đến bảo vệ sức khỏe thú y. |
| 69 | G/SPS/N/UKR/188 | TY | Ucraina | 23/09/2022 | Dự thảo lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "về việc phê duyệt các yêu cầu vệ sinh đối với sản xuất và đưa vào thị trường các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật". | Dự thảo lệnh phê duyệt các yêu cầu vệ sinh đối với việc sản xuất và đưa ra thị trường các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật (đã qua chế biến và chưa qua chế biến), cụ thể:  - Thịt động vật móng guốc, thỏ rừng, động vật hoang dã và động vật hoang dã được nuôi trong trang trại;  - Thịt xay hoặc băm nhỏ (thịt xay), thịt bán thành phẩm và thịt của cán máy;  - Các sản phẩm từ thịt;  - Động vật thân mềm hai mảnh vỏ sống, da gai sống, động vật chân bụng sống và động vật chân bụng sống ở biển;  - Các sản phẩm từ cá;  - Trứng và các sản phẩm từ trứng;  - Chân ếch và ốc;  - Mỡ động vật nấu chảy và bánh quy giòn;  - Dạ dày, ruột và ruột đã qua chế biến;  - Chondroitin sulfat tinh khiết cao, axit hyaluronic, các sản phẩm sụn thủy phân khác, chitosan, glucosamine, rennet, keo cá và axit amin;  - Gelatin và collagen*.*  Các yêu cầu thiết lập các quy tắc cho các nhà điều hành thị trường thực phẩm về vệ sinh của các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật, quá trình sản xuất và đưa chúng ra thị trường.  Dự thảo lệnh được phát triển dựa trên các yêu cầu của luật pháp EU, cụ thể là quy định (EC) số 853/2004 của nghị viện châu Âu và của hội đồng ngày 29 tháng 4 năm 2014 đưa ra các quy tắc vệ sinh cụ thể về vệ sinh thực phẩm, quy định (EC) Số 852/2004 của nghị viện châu Âu và của hội đồng ngày 29 tháng 4 năm 2004 về vệ sinh thực phẩm.  Các yêu cầu vệ sinh đối với việc sản xuất và lưu thông trên thị trường các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật đã được lệnh này chấp thuận sẽ được áp dụng đối với các nhà kinh doanh chợ thực phẩm xuất khẩu hoặc đã khai báo với cơ quan có thẩm quyền về ý định thực hiện việc xuất khẩu đó kể từ ngày nhập cảnh có hiệu lực của lệnh này.  Các yêu cầu vệ sinh đối với việc sản xuất và đưa vào thị trường các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc động vật, đã được lệnh này chấp thuận, sẽ được áp dụng cho tất cả các nhà điều hành khác của thị trường thực phẩm trong vòng ba năm kể từ ngày chấm dứt hoặc hủy bỏ lệnh thiết quân luật. |
| 70 | G/SPS/N/UKR/187 | BVTTV | Ucraina | 22/09/2022 | Nghị quyết của Nội các bộ trưởng Ucraina ngày 10 tháng 9 năm 2022 số 1029 "về việc sửa đổi Đoạn 1 của Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina ngày 1 tháng 4 năm 2022 số 398" "một số vấn đề về thực hiện các biện pháp và thủ tục KDTV theo quân luật" | Nghị quyết cung cấp khả năng khử trùng các lô hàng sản phẩm có nguồn gốc thực vật bên ngoài lãnh thổ hải quan của Ucraina trong thời gian thiết quân luật và theo đó xác định các điều kiện cho việc hun trùng đó. |
| 71 | G/SPS/N/BRA/2074 | ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT | Bra-xin | 22/09/2022 | Dự thảo nghị quyết số 1114, ngày 6 tháng 9 năm 2022 | Dự thảo nghị quyết đề xuất cho một Chỉ thị quy phạm – bao gồm "thiết lập phom mẫu để quản lý thực phẩm và bao bì và các tài liệu tương ứng cần phải nộp”  Trong các hội thảo về giám sát sức khỏe cho thấy rằng hiệu quả của các thủ tục quản lý hiện hành đối quản lý thực phẩm là rất thấp, được xác định như sau: Thiếu khả năng tiếp cận thông tin về quản lý sản phẩm; quy định thiếu rõ ràng; khó khăn với việc phân loại thực phẩm; thiếu định nghĩa về cách hiểu rủi ro; thông tin kỹ thuật không đầy đủ dẫn đến việc kiểm soát không đầy đủ, đặc biệt là đối với các sản phẩm có rủi ro cao hơn; năng lực hoạt động của các phòng thí nghiệm phân tích không đủ; các hình thức quy định không đủ số lượng (ủy quyền thị trường hoặc miễn ủy quyền thị trường), xem xét sự thay đổi của các loại thực phẩm hiện có và mức độ rủi ro khác nhau; kẽ hở trong quản lý. Do đó, với toàn bộ nội dung tìm thấy trong phân tích và trong số các biện pháp khác, cần thiết phải thay đổi quy định để giải quyết vấn đề chính được nêu ra.  Quy định này cũng sẽ được thông báo cho Ủy ban TBT. |
| 72 | G/SPS/N/BRA/2073 | ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT | Bra-xin | 22/09/2022 | Dự thảo nghị quyết số 1113, ngày 6 tháng 9 năm 2022 | Dự thảo nghị quyết đưa ra các điều khoản về việc quản lý thực phẩm và bao bì thuộc thẩm quyền của hệ thống giám sát y tế quốc gia (SNVS) nhằm cung cấp trên lãnh thổ Bra-xin.  Trong các hội thảo về giám sát sức khỏe cho thấy rằng hiệu quả của các thủ tục quản lý hiện hành đối quản lý thực phẩm là rất thấp, được xác định như sau: Thiếu khả năng tiếp cận thông tin về quản lý sản phẩm; quy định thiếu rõ ràng; khó khăn với việc phân loại thực phẩm; thiếu định nghĩa về cách hiểu rủi ro; thông tin kỹ thuật không đầy đủ dẫn đến việc kiểm soát không đầy đủ, đặc biệt là đối với các sản phẩm có rủi ro cao hơn; năng lực hoạt động của các phòng thí nghiệm phân tích không đủ; các hình thức quy định không đủ số lượng (đăng ký hoặc miễn đăng ký), xem xét sự thay đổi của các loại thực phẩm hiện có và mức độ rủi ro khác nhau; kẽ hở trong quản lý. Do đó, với toàn bộ nội dung tìm thấy trong phân tích và trong số các biện pháp khác, cần thiết phải thay đổi quy định để giải quyết vấn đề chính được nêu ra.  Quy định này cũng sẽ được thông báo cho ủy ban TBT. |

1. **Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã WTO** | **Lĩnh vực** | **Quốc gia** | **Ngày thông báo** | **Tiêu đề** | **Tóm tắt** |
| 1 | G/SPS/N/UKR/177 /Add.1 | TY. QLCL | Ucraina | 14/10/2022 | Dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và Thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các tiêu chí xác định các tác động đáng kể của biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thú y được đề xuất hoặc biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thú y khẩn cấp đã được phê duyệt đối với khả năng xuất khẩu của nước ngoài; phê duyệt các loại cơ sở chăn nuôi trên cạn, cơ sở nuôi nhốt, nuôi trồng thủy sản có nguy cơ lây lan dịch bệnh động vật cao" | Ucraina thông báo rằng dự thảo Lệnh của Bộ Chính sách Nông nghiệp và thực phẩm Ucraina "Về việc phê duyệt các tiêu chí các tác động đáng kể của biện pháp vệ sinh và kiểm dịch thú y được đề xuất hoặc biện pháp vệ sinh và kiểm thú y khẩn cấp đã được phê duyệt đối với khả năng xuất khẩu của nước ngoài; phê duyệt các loại cơ sở chăn nuôi trên cạn, cơ sở nuôi nhốt, nuôi trồng thủy sản có nguy cơ lây lan dịch bệnh động vật cao" được thông qua ngày 02/8/2022 (Lệnh số 511), đăng ký với Bộ Tư pháp ngày 16/8/2022, được xuất bản và có hiệu lực vào ngày 06/9/2022.  Lệnh sẽ được ban hành đồng thời với Luật của Ucraina "Về thuốc thú y" số 1206-IX ngày 04/02/2021. |
| 2 | G/SPS/N/EU/568 /Add.1 | QLCL | Liên minh châu Âu | 13/10/2022 | Việc sử dụng axit ascorbic (E 300), natri ascorbate (E 301) và canxi ascorbate (E 302) trong cá ngừ | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/568 (ngày 23/5/2022) hiện đã được thông qua bởi Quy định của Ủy ban (EU) 2022/1923 ngày 10/10/2022 sửa đổi Phụ lục II về Quy định (EC) số 1333/2008 của Nghị viện châu Âu và của Hội đồng liên quan đến việc sử dụng axit ascorbic (E 300), natri ascorbate (E 301) và canxi ascorbate (E 302) trong cá ngừ (Văn bản có liên quan đến EEA) [OJ L 264, ngày 11/10/2022, tr. số 8].  Quy chế này sẽ có hiệu lực vào ngày 20/10 sau khi được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu. |
| 3 | G/SPS/N/UKR/187 /Add.1 | BVTV | Ucraina | 13/10/2022 | Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina ngày 10/9/2022 số 1029 "Về việc sửa đổi Đoạn 1 của Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina ngày 01/4/2022 số 398" "Một số vấn đề về thực hiện các biện pháp và thủ tục kiểm dịch thực vật theo luật" | Đoạn 1 của Nghị quyết của Nội các Bộ trưởng Ucraina ngày 01/4/2022 số 398 "Một số vấn đề về thực hiện các biện pháp và thủ tục kiểm dịch thực vật theo luật" được bổ sung bằng một đoạn mới như sau:  "Chủ lô hàng hoặc người được ủy quyền có thể nộp thư bảo lãnh cho thanh tra kiểm dịch thực vật nhà nước, theo đó chủ hàng hoặc người được ủy quyền cam kết khử trùng lô hàng với các đối tượng được quy định bên ngoài lãnh thổ hải quan của Ucraina trước khi lô hàng đó đến đến nước nhập khẩu. Trong trường hợp này, thư bảo lãnh là cơ sở để cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của cơ quan thanh tra kiểm dịch thực vật nhà nước”. |
| 4 | G/SPS/N/BRA/2052 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1101, ngày 30 tháng 6 năm 2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1101, ngày 30 tháng 6 năm 2022, được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/BRA/2052 - trong đó được coi là đề xuất đưa thành phần hoạt chất A66: Axit indoleacetic vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị Quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU - Diário Onking da União), đã được thông qua là Chỉ thị Quy phạm số 188, ngày 28 tháng 9 năm 2022. |
| 5 | G/SPS/N/BRA/2050 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1098, ngày 23 tháng 6 năm 2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1098, ngày 23 tháng 6 năm 2022, được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/BRA/2050- đã xem xét đề xuất đưa thành phần hoạt chất S23: Steinernema carpocapsae vào danh sách chuyên khảo các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm tẩy rửa gia dụng và chất bảo quản gỗ, được xuất bản bởi Chỉ thị Quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU-Diário Onking da União), đã được thông qua là Chỉ thị Quy phạm số 186, ngày 28 tháng 9 năm 2022. |
| 6 | G/SPS/N/BRA/2051 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1100, ngày 30 tháng 6 năm 2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1100, ngày 30 tháng 6 năm 2022, trước đó đã được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/BRA/2051- được coi là đề xuất đưa hoạt chất M53: METAMIPHO vào danh sách chuyên khảo các Thành phần Hoạt tính cho Thuốc trừ sâu, Sản phẩm Làm sạch Gia dụng và Bảo quản gỗ, đã xuất bản theo Chỉ thị Quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU -Diário Onking da União), được thông qua là Chỉ thị Quy phạm số 187, ngày 28 tháng 9 năm 2022. |
| 7 | G/SPS/N/BRA/2049 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1099, ngày 24 tháng 6 năm 2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1099, ngày 24 tháng 6 năm 2022, được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/BRA/2049- đề xuất nghị quyết của Hội đồng quản trị Collegiate - RDC - về việc cấm hoạt chất CARBENDAZIM trong các sản phẩm thuốc trừ sâu trong nước, đã được Nghị quyết - RDC số 739, ngày 8 tháng 8 năm 2022 thông qua.  Quy định này cũng sẽ được thông báo trong ủy ban TBT. |
| 8 | G/SPS/N/BRA/2048 /Add.1 | ATTP, BVTV | Bra-xin | 10/10/2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1097, ngày 3 tháng 6 năm 2022 | Dự thảo Nghị quyết số 1097, ngày 3 tháng 6 năm 2022, được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/BRA/2048 - trong đó được coi là đề xuất đưa các thành phần hoạt tính sau vào danh chuyên khảo sách các thành phần hoạt tính cho thuốc trừ sâu, sản phẩm làm sạch gia dụng và chất bảo quản gỗ, được công bố theo Hướng dẫn quy phạm số 103 - ngày 19 tháng 10 năm 2021 trên Công báo Bra-xin (DOU –Diário Ofting da União): A18 - abamectin, A26 -zoxystrobin, A29 - acetamiprid, B46 –benzovindiflupyr, C18 - lorotalonil, C36 - cyproconazole, C47 - cyprodinil, C70 – chlorantraniliprole, F43 - iproil, F49 - fludioxonil, F72 - fluopyram, G02 - glyphosate, M02 - mancozeoleb21 - propiconasate, M02 - P34- pxyfeno, M32 pyriproxyfen, P61 - pyroxasulfone, S13 - S-metolachlor, T05 - tebutiuron, T28.1 - triclopyrbutyl và T48 - iamethoxam, đã được thông qua Chỉ thị Quy phạm số 185, ngày 28 tháng 9 năm 2022. |
| 9 | G/SPS/N/EU/572 /Add.1 | TY, CN | Liên minh châu Âu | 05/10/2022 | Đồng bộ hóa thỏa thuận thực tế để thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức liên quan đến việc sử dụng các hoạt chất dược lý được phép dùng làm thuốc thú y hoặc làm phụ gia thức ăn chăn nuôi và các chất có hoạt tính dược lý bị cấm hoặc trái phép và tồn tại dư lượng, theo nội dung cụ thể của các kế hoạch kiểm soát quốc gia trong nhiều năm và các kế hoạch chuẩn bị. | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/572 (ngày 20 tháng 6 năm 2022) hiện đã được Ủy ban Thực hiện Quy định (EU) 2022/1646 ngày 23 tháng 9 năm 2022 thông qua về các thỏa thuận thực tế thống nhất để thực hiện các kiểm soát chính thức liên quan đến việc sử dụng các hoạt chất dược lý được phép dùng làm sản phẩm thuốc thú y hoặc phụ gia thức ăn chăn nuôi và các chất có hoạt tính dược lý bị cấm hoặc trái phép và tồn tại dư lượng, theo nội dung cụ thể của kế hoạch kiểm soát quốc gia trong nhiều năm và các kế hoạch chuẩn bị (Văn bản liên quan đến EEA) [OJ L 248 , Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tr. 32] |
| 10 | G/SPS/N/EU/571 /Add.1 | TY, CN | Liên minh châu Âu | 05/10/2022 | Các yêu cầu cụ thể thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức đối với việc sử dụng các hoạt chất dược lý được phép làm thuốc thú y hoặc làm phụ gia thức ăn chăn nuôi và các chất, dư lượng hoạt chất dược lý bị cấm | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/571 (ngày 20 tháng 6 năm 2022) hiện đã được thông qua bởi Quy định được ủy quyền của Ủy ban (EU) 2022/1644 ngày 7 tháng 7 năm 2022 bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng với các yêu cầu cụ thể thực hiện các kiểm soát chính thức đối với việc sử dụng các hoạt chất dược lý được phép làm thuốc thú y hoặc làm phụ gia thức ăn chăn nuôi và các chất, dư lượng hoạt chất dược lý bị cấm (Văn bản liên quan đến EEA) [OJ L 248, 26 tháng 9 2022, tr. 3]. |
| 11 | G/SPS/N/USA/3214 /Add.1 | ATTP | Hoa Kỳ | 30/09/2022 | Danh sách các chất phụ gia tạo màu được miễn chứng nhận: Canxi cacbonat; quy tắc cuối cùng | Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm (FDA) sửa đổi các quy định về chất phụ gia tạo màu để cung cấp cho việc sử dụng canxi cacbonat an toàn trong viên nén và viên nang bổ sung chế độ ăn uống. FDA thực hiện hành động này để phản hồi lại đơn kiến nghị về chất phụ gia màu (CAP) do Colorcon, Inc. (Colorcon hoặc người kiến nghị) đệ trình. Quy tắc này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 10 năm 2022. |
| 12 | G/SPS/N/JPN/1076/ Add.1 | BVTV | Nhật Bản | 30/09/2022 | Sửa đổi pháp lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật và các yêu cầu liên quan | Các sửa đổi của pháp lệnh thực thi đạo luật bảo vệ thực vật và các yêu cầu liên quan đã được thông báo trong thông báo số G/SPS/N/JPN/1076 vào ngày 29 tháng 7 năm 2022 và những sửa đổi này đã được đăng trên công báo Nhật Bản vào ngày 30 tháng 9 năm 2022.  Các sửa đổi và yêu cầu này sẽ có hiệu lực vào ngày 1 tháng 4 năm 2023. |
| 13 | G/SPS/N/EU/524 /Add.1 | ATTP, BVTV, TY, QLCL, CT | Liên minh Châu Âu | 22/09/2022 | Vật liệu nhựa tái chế và các vật phẩm dùng để tiếp xúc với thực phẩm | Đề xuất được thông báo trong G/SPS/N/EU/524 (ngày 07 tháng 12 năm 2021) hiện đã được thông qua bởi quy định của ủy ban (EU) 2022/1616 ngày 15 tháng 9 năm 2022 về các vật liệu và vật liệu nhựa tái chế tiếp xúc với thực phẩm và bãi bỏ quy định (EC) số 282/2008 (văn bản có liên quan đến EEA) OJ L243, ngày 20 tháng 9 năm 2022. Quy chế này sẽ có hiệu lực vào ngày 20 sau khi được công bố trên tạp chí chính thức của liên minh Châu Âu. |